

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại xã Cát Hanh, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 379/STNMT-CCBVM ngày 30/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại xã Cát Hanh, huyện Phù Cát;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học tại xã Cát Hanh, huyện Phù Cát đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản 02/CV-APH ngày 27/02/2024 của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 245/TTr-STNMT ngày 05/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học (sau đây gọi là Dự án) của Công ty

TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Hanh;
- Chủ dự án;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KHAI THÁC, THU HỒI ĐẤT SAN LẤP PHỤC VỤ
CẢI TẠO MẶT BẰNG ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ÁN TRANG TRẠI CHĂN
NUÔI GÀ AN TOÀN SINH HỌC
TẠI THÔN MỸ HÓA, XÃ CÁT HANH, HUYỆN PHÙ CÁT
CỦA CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ HIỆP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác, thu hồi đất san lấp phục vụ cải tạo mặt bằng để xây dựng dự án trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học.
- Địa điểm thực hiện: thôn Mỹ Hóa, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Phú Hiệp.
- Địa chỉ liên hệ: 63 Hoàng Diệu, Phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 0256.3847 222.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích dự án: 49.597 m².
- Thời hạn khai thác, thu hồi đất: 02 năm (từ quý II/2024 đến quý II/2025) theo tiến độ san lấp mặt bằng trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học đã được UBND huyện Phù Cát xác nhận tại văn bản số 343/UBND-NN ngày 26/02/2024.
- Thời gian làm việc trong ngày: 08 giờ (từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00).

- Trữ lượng được phép khai thác, thu hồi: 155.874 m³ đất địa chất theo bảng tính cân bằng đào đắp trong quy hoạch chi tiết 1/500 trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh học đã được UBND huyện Phù Cát phê duyệt tại Quyết định số 6587/QĐ-UBND ngày 25/12/2023.

- Công suất khai thác:

- + Năm thứ 1 (Năm 2024): 90.000 m³ đất địa chất/năm.
- + Năm thứ 2 (Năm 2025): 65.874 m³ đất địa chất/năm.

1.3. Trình tự và phương pháp khai thác:

Thực hiện mở vỉa khai thác đồng thời tại 02 vị trí phía Tây Bắc (tại cos +50m) và phía Tây Nam (tại cos +42m), thực hiện khai thác theo lớp bằng theo

hướng từ trên xuống dưới tạo 02 mái taluy phía Bắc dự án, cos kết thúc quá trình khai thác cải tạo +33,5m (tại hồ sinh thái cos +31,0m). Sử dụng máy đào (dung tích gầu 1,25 m³) để khai thác và xe 10 tấn để vận chuyển đất đến công trình thi công.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

- Công trình bảo vệ môi trường: 02 hồ giảm tốc (phía Tây Nam, phía Đông Nam dự án); hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn phía Tây, phía Nam và phía Đông dự án có tổng chiều dài 643 m; mương thu gom nước dọc hai bên tuyến đường có tổng chiều dài 810 m.

- Khu vực phụ trợ phía Tây Nam dự án, diện tích khoảng 150 m² (nằm trong khu vực dự án), tọa độ (1.554.335, 587.180): bố trí nhà vệ sinh di động, khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, lán trại tạm.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình khai thác, tận thu đất: nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất; chất thải rắn, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị đào đất từ hoạt động đào đất và vận chuyển; nguy cơ sạt lở đất trong mùa mưa lũ, sa bồi khu vực xung quanh.

- Hoạt động vận chuyển đất làm phát sinh bụi, gây nguy cơ hư hỏng các tuyến đường và mất an toàn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án

3.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,28 m³/ngày, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất phát sinh khoảng 14.236 m³/ngày (tính đối với ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất với diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn 7,0 ha).

3.2. Bụi, khí thải: phát sinh từ quá trình khai thác và vận chuyển đất đến công trình thi công.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 9,6 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

- Chất thải nguy hại: bóng đèn huỳnh quang thải (Mã chất thải: 16 01 06) khoảng 1,0 kg/năm.

- Chất thải công nghiệp phải kiểm soát: giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã chất thải: 18 02 01) khoảng 6,0 kg/năm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất đến công trình thi công.

3.5. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: hoạt động khai thác, thu hồi đất gây nguy cơ sạt lở trong mùa mưa lũ, ảnh hưởng đến khu vực đất trồng sản xuất xung quanh, hư hỏng các tuyến đường trong quá trình vận chuyển, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

4.1.1. Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động, định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

4.1.2. Xử lý nước mưa chảy tràn

- Hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn phía Tây, phía Nam và phía Đông dự án với tổng chiều dài khoảng 643 m (kích thước: rộng 2,0 m x sâu 1,0 m); mương thu gom nước mưa chảy tràn dọc tuyến đường nội bộ có tổng chiều dài 810 m (kích thước: rộng 0,5 m x sâu 0,5m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo.

- Hồ giảm tốc số 1 phía Tây Nam (gần điểm góc số 1, tọa độ: 1.554.348; 587.152, thể tích khoảng 1.083 m³ (dài 38m x rộng 9,5 m x sâu 3,0 m); hồ giảm tốc số 2 phía Đông Nam dự án (gần điểm góc số 21), tọa độ: 1.554.315; 587.334, thể tích khoảng 1.083 m³ (dài 38m x rộng 9,5 m x sâu 3,0 m). Kết cấu: hồ đào, gia cố đảm bảo.

- Quy trình thu gom, xử lý:

+ Nước mưa chảy tràn phía Tây, Tây Bắc khu vực khai thác, thu hồi đất → mương thu gom phía Tây, Tây Nam và mương thu gom dọc tuyến đường nội bộ → hồ giảm tốc số 01 phía Tây Nam (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → khe thoát nước hiện trạng phía Tây Nam của vực dự án.

+ Nước mưa chảy tràn phía Đông, Đông Bắc khu vực khai thác, thu hồi đất → mương thu gom phía Đông, Đông Nam và rãnh thoát nước hiện trạng → hồ giảm tốc số 02 phía Đông Nam (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → khe thoát nước hiện trạng phía Đông Nam của vực dự án.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi

- Định kỳ 02 lần/ngày tưới nước trên tuyến đường đất phục vụ hoạt động vận chuyển dự án và tăng cường vào mùa nắng.

- Phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở trong quá trình vận chuyển, không để rơi vãi đất.

- Các xe vận chuyển phải được gạt đất bánh xe trước khi ra khỏi dự án.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường: Bố trí 01 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu vực

lấn trại để thu gom và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung: Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ khai thác và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác: Trường hợp quá trình thi công san nền khai thác và thu hồi đất tại dự án có phát sinh khoáng sản đá ở tầng dưới thì dừng khai thác, không vận chuyển đá ra khỏi công trình.

4.5.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường với các nội dung sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
I	Khu vực khai thác thu hồi đất				
1.	Cắm biển báo nguy hiểm tại khu vực khai thác thu hồi đất	cái	4	Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác	Trước khi tiến hành khai thác.
2.	San lấp mương thoát nước và hố giảm tốc	m ³	4.025,45	Trả lại mặt bằng cho hộ kinh doanh xây dựng trang trại	Sau khi kết thúc quá trình khai thác thu hồi đất san lấp
3.	San gạt mặt bằng	m ³	4.464	Tạo bề mặt bằng phẳng theo cos quy hoạch được duyệt	
4.	Tháo dỡ nhà tạm, nhà vệ sinh di động	Cái	02	Trả lại mặt bằng cho hộ kinh doanh xây dựng trang trại	
5.	Đo vẽ bản đồ địa hình	ha	4,9597	Giám sát độ sâu khai thác, thu hồi đất	Sau khi kết thúc san gạt mặt bằng

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường: **273.950.000 đồng**
(Hai trăm bảy mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 02 lần, thực hiện thực hiện ký quỹ như sau:

+ Lần 1, số tiền: **68.487.500 đồng**; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản.

+ Lần 2, số tiền: **205.462.000 đồng**, thời điểm ký quỹ: thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.

- Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2024.

- Công ty TNHH DV và TM An Phú Hiệp nhận lại tiền ký quỹ khi Hộ kinh doanh Trần Thị Mỹ Xuân triển khai xây dựng trang trại chăn nuôi gà an toàn sinh hoạt theo đúng quy hoạch 1/500 đã được UBND huyện Phù Cát phê duyệt.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện khai thác, thu hồi đất đến đâu bóc lớp đất tầng phủ đến đó.

- Thường xuyên nạo vét hố giảm tốc và mương thoát nước mưa đảm bảo giảm nguy cơ sa bồi, gây ảnh hưởng đến các hạ lưu.

- Bố trí khu vực điều tiết lưu lượng xe ra vào khu vực dự án không tập trung xe trên đường đất hiện trạng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và chuyển giao cho đơn vị xử lý.

5.2. Giám sát sa bồi, thủy phá diện tích đất nông nghiệp phía hạ lưu.

5.3. Các giám sát khác:

- Giám sát sạt lở, an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình khai thác, thu hồi, vận chuyển đất.

- Tần suất quan trắc: thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian khai thác, thu hồi đất.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: không.